VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2024/TT-VKSTC	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2024*

THÔNG TƯ
Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về phạm vi, đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, trách nhiệm; tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền đề nghị, quyết định; trình tự, nghi thức công bố, trao tặng, đón nhận; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học - sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Đối với Viện kiểm sát quân sự các cấp, Thông tư này chỉ quy định việc xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" và các hình thức khen thưởng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát", "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao" cho tập thể, cá nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tập thể, cá nhân trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân, bao gồm:

a) Đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh); Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện); Viện kiểm sát quân sự các cấp;

c) Phòng và cấp tương đương tại đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và tại Viện kiểm sát quân sự các cấp;

d) Văn phòng, Viện nghiệp vụ và Phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, quân nhân, người lao động đã và đang công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân;

e) Các tổ chức đoàn thể thuộc hệ thống Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

2. Tập thể, cá nhân ngoài hệ thống Viện kiểm sát nhân dân có đóng góp vào quá trình phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân đang công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong công cuộc bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân đang công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của tập thể, cá nhân trong công cuộc bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân ngoài hệ thống Viện kiểm sát nhân dân có thành tích đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tập trung, thống nhất lãnh đạo trong Ngành đối với công tác thi đua, khen thưởng của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Bảo đảm dân chủ, khách quan, thực chất, hiệu quả, kịp thời; quan tâm khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ; thường xuyên bồi dưỡng, xây dựng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đủ điều kiện để đề nghị khen thưởng hình thức cao và nhân rộng điển hình tiên tiến; chú trọng khen thưởng đột xuất, phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có sáng kiến, thành tích xuất sắc để khen thưởng.

4. Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách (hình thức khen thưởng người đứng đầu không cao hơn của tập thể do cá nhân đó phụ trách trong năm công tác).

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý tập trung, thống nhất công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát quân sự các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trực thuộc cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai các phong trào thi đua; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể và cá nhân có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân có trách nhiệm:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong kê khai báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

4. Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát, Cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử của các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng của ngành Kiểm sát nhân dân.

Chương II
TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1
TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị;

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị.

2. Phạm vi tổ chức thi đua gồm:

a) Trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân;

b) Tại các cụm, khối thi đua;

c) Tại các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Điều 7. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát động, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng; gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân. Tập thể, cá nhân tự nguyện đăng ký, tham gia phong trào thi đua.

2. Phong trào thi đua thường xuyên có các hoạt động sau:

a) Thi đua trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu công tác chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; công việc đột xuất, ngoài chương trình, kế hoạch được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao;

b) Thi đua trong công tác xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân, xây dựng Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh;

c) Các hoạt động động viên, thu hút, khuyến khích tập thể, cá nhân sáng tạo, đổi mới, phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc, phổ biến, nhân rộng sáng kiến, kinh nghiệm;

d) Các hoạt động đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước tại đơn vị và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng: Xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức hoạt động thi đua tại đơn vị, hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động, phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; công tác tuyên truyền về hoạt động thi đua, khen thưởng, phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, hiệu quả.

3. Phong trào thi đua theo chuyên đề có các hoạt động sau:

a) Hưởng ứng phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước phát động;

b) Phát động, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành Kiểm sát nhân dân gắn với nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các sự kiện lớn của Ngành;

c) Phát động, tổ chức phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Tổ chức thi đua theo cụm, khối

1. Khối thi đua do ngành Kiểm sát nhân dân tổ chức gồm một số đơn vị cùng cấp trong Ngành tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, trong đó:

a) Khối thi đua cấp Vụ, cấp cao: Được chia từ các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao. Được xem xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" hoặc "Cờ thi đua của Chính phủ" hằng năm;

b) Khối thi đua cấp phòng: Mỗi đơn vị cấp Vụ và tương đương tổ chức đơn vị trực thuộc thành một khối thi đua, nếu có quá nhiều đơn vị trực thuộc thì đề xuất tổ chức thêm khối; các Viện nghiệp vụ và Văn phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao được tổ chức thành một khối thi đua; các phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh chia thành khối theo hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Được xem xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" hằng năm;

2. Cụm Thi đua do ngành Kiểm sát nhân dân tổ chức gồm một số Viện kiểm sát nhân dân địa phương cùng cấp có đặc điểm tương đồng về kinh tế, xã hội, khối lượng công việc và gần nhau về địa lý, trong đó:

a) Cụm thi đua cấp tỉnh: Được chia từ các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh. Được xem xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" hoặc "Cờ thi đua của Chính phủ" hằng năm;

b) Cụm thi đua cấp huyện: Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đề xuất việc chia cụm thi đua đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trực thuộc. Được xem xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" hoặc "Cờ thi đua của Chính phủ" hằng năm.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân tham mưu cho Hội đồng đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc phân chia khối thi đua cấp Vụ, cấp cao, cấp phòng; cụm thi đua cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Các cụm, khối thi đua phân công luân phiên mỗi năm một đơn vị làm cụm trưởng, khối trưởng để điều hành các hoạt động của cụm, khối, trừ đơn vị không được xét thi đua của năm trước liền kề.

5. Kết quả bình xét tại cụm, khối thi đua là một trong những căn cứ để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, đề nghị khen thưởng hằng năm.

6. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao quyết định việc tổ chức khối thi đua cấp phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

Điều 10. Hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua; tổ chức ký kết giao ước thi đua; đề ra biện pháp tổ chức thực hiện phong trào

thi đua; tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hằng năm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong năm tiếp theo.

2. Tổ chức giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng và tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong cụm, khối thi đua. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tổ chức bình chọn, suy tôn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của cụm, khối thi đua để đề nghị tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân". Bình chọn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong cụm, khối thi đua khi tham gia phong trào thi đua theo chuyên đề do ngành Kiểm sát nhân dân phát động để đề nghị tặng "Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ngành phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

4. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao hướng dẫn việc thực hiện hoạt động của khối thi đua cấp phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

Mục 2
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

a) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

b) "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân";

c) "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

d) "Lao động tiên tiến".

2. Đối với tập thể:

a) "Cờ thi đua của Chính phủ";

b) "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân";

c) "Tập thể lao động xuất sắc";

d) "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 12. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng và có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được đề nghị xét tặng vào năm liền kề với năm cá nhân có quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" lần thứ hai liên tiếp.

Điều 13. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" để xét tặng cho cá nhân đang công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng và có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" được đề nghị xét tặng vào năm cá nhân có quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ ba liên tiếp.

Điều 14. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đang công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng và có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Khi xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, ngoài những tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị do cá nhân đó phụ trách phải được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" trở lên.

3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" tối đa không vượt quá 20% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"; trong đó số lượng cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp trong đơn vị không vượt quá 20% tổng số lãnh đạo, quản lý các cấp hiện có tại đơn vị, trường hợp số lượng cá nhân theo tỷ lệ trên nhỏ hơn 01 thì được xét không quá 01 người.

Điều 15. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đang công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Những trường hợp sau đây vẫn được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến":

a) Cá nhân nghỉ chế độ thai sản;

b) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

3. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân:

a) Mới tuyển dụng dưới 06 tháng;

b) Có thời gian nghỉ công tác từ 03 tháng đến dưới 06 tháng trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để bình xét thi đua ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

4. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận và cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái bình xét, quyết định xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Điều 16. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" để đề nghị xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng và có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân".

3. Trường hợp tập thể được đề nghị nhưng không được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân có trách nhiệm thẩm định, báo cáo, đề xuất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân xét chọn, đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" cho các tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 17. Danh hiệu "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" để xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do ngành Kiểm sát nhân dân tổ chức, đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Ngành;

b) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; Tích cực phát động, hưởng ứng, tổ chức các phong trào thi đua có mục tiêu thiết thực, cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành; đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; huy động được sự tham gia đông đảo và sự hưởng ứng tích cực của công chức, viên chức và người lao động, tạo ra động lực, sức lan tỏa trong Ngành;

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

d) Có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Danh hiệu "Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" để xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ngành phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 18. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải hoàn thành vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm.

2. Số lượng "Tập thể lao động xuất sắc" không vượt quá 20% số đơn vị được xếp loại "Tập thể lao động tiên tiến". Trường hợp số lượng đơn vị theo tỷ lệ trên nhỏ hơn 01 thì được 01 đơn vị.

Điều 19. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ phải hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm trở lên.

2. Không xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" đối với đơn vị mới thành lập tính đến thời điểm tổng kết thi đua chưa đủ 09 tháng hoạt động.

Chương III
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương:

a) "Huân chương Sao vàng";

b) "Huân chương Hồ Chí Minh";

c) "Huân chương Độc lập" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;

d) "Huân chương Lao động" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;

đ) "Huân chương Dũng cảm";

e) "Huân chương Hữu nghị".

2. "Huy chương Hữu nghị".

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước:

a) "Anh hùng Lao động";

b) "Nhà giáo nhân dân";

c) "Nhà giáo ưu tú".

4. "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước".

5. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát".

6. Bằng khen:

a) "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

b) "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao".

7. Giấy khen.

Điều 21. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát"

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát" là hình thức ghi nhận, khen thưởng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho cá nhân đã và đang công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân, cá nhân ngoài hệ thống Viện kiểm sát nhân dân có thành tích đóng góp vào quá trình phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát" chỉ xét tặng một lần cho mỗi cá nhân. Hằng năm, xét tặng cho cá nhân vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống của Ngành (ngày 26 tháng 7); những trường hợp cần thiết hoặc đột xuất do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, quyết định.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát":

a) Đối với cá nhân công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân:

- Công tác liên tục đủ 15 năm, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thì được tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp được cử đi biệt phái, đi học hoặc tham gia nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác thì thời gian đi biệt phái, đi học hoặc tham gia nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong Ngành để xét tặng Kỷ niệm chương. Trường hợp trong thời gian công tác, cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì thời gian thi hành kỷ luật không được

tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

- Đã làm công tác pháp luật ở ngành khác chuyển sang công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân thì thời gian làm công tác pháp luật trong ngành khác được tính vào thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương, nhưng phải có ít nhất 05 năm công tác trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân;

- Có 08 năm liên tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên thuộc các đơn vị trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân;

- Các trường hợp không tính thâm niên công tác khi xét, tặng Kỷ niệm chương: Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; cá nhân được phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", được tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng.

b) Đối với cá nhân ngoài hệ thống Viện kiểm sát nhân dân: Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân, được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành đề nghị.

4. Các trường hợp được xét tặng Kỷ niệm chương trước thời hạn:

a) Cá nhân được phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương trước niên hạn 02 năm;

b) Cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" được xét tặng Kỷ niệm chương trước niên hạn 01 năm.

5. Các trường hợp cá nhân bị kỷ luật từ hình thức "khiển trách" trở lên (trừ trường hợp bị buộc thôi việc) thì thời hạn xét tặng Kỷ niệm chương kéo dài thêm 01 năm.

6. Các trường hợp chưa xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật;

b) Cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

7. Các trường hợp không tặng Kỷ niệm chương:

a) Cá nhân bị buộc thôi việc;

b) Cá nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 22. Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

1. "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm theo quy định.

2. "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao" để tặng cho tập thể theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

trong đó, tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải hoàn thành vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm.

3. Đối với hệ thống Viện kiểm sát quân sự: "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao" được xét tặng cho tập thể dẫn đầu khối thi đua hằng năm được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng".

4."Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao" để tặng cho tập thể, cá nhân ngoài ngành Kiểm sát nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thành tích đóng góp vào sự phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 23. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng giấy khen

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

b) Giấy khen để tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, các tổ chức đoàn thể trong sạch, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

c) Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân ngoài ngành Kiểm sát nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thành tích đóng góp vào quá trình phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

3. Tỷ lệ cá nhân, tập thể được khen thưởng giấy khen cho mỗi lần xét khen thưởng không quá 20% tổng số cá nhân, tập thể đang công tác tại đơn vị (trừ trường hợp cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất).

4. Việc khen thưởng giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích ngay sau khi kết thúc đợt thi đua, ngay sau khi lập được thành tích đột xuất hoặc hoàn thành một nhiệm vụ và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương IV
THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH; TRÌNH TỰ, NGHI THỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG, ĐÓN NHẬN; QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1
THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 24. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định:

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", danh hiệu vinh dự nhà nước;

b) Đề nghị Chính phủ xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ"; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xét tặng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 25. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau đây:

a) "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao";

b) "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân";

c) "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân";

d) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát";

đ) "Tập thể lao động xuất sắc" cho các đơn vị trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân;

e) "Tập thể lao động tiên tiến" cho các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;

g) "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" cho Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định tặng danh hiệu thi đua sau đây cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý:

a) "Tập thể lao động tiên tiến";

b) "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" đối với cá nhân không phải là Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có tư cách pháp nhân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau đây cho tập thể, cá nhân:

a) "Tập thể lao động tiên tiến" đối với tập thể thuộc quyền quản lý;

b) "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" đối với cá nhân thuộc quyền quản lý không phải là Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;

c) Giấy khen đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

Mục 2
NGHI THỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG, ĐÓN NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 26. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước được công bố, trao tặng và đón nhận theo quy định chung bao gồm:

a) Huân chương;

b) Huy chương;

c) Danh hiệu vinh dự nhà nước;

d) "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

đ) "Cờ thi đua của Chính phủ";

e) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được công bố, trao tặng và đón nhận thuộc thẩm quyền của ngành Kiểm sát nhân dân gồm:

a) Danh hiệu thi đua: "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân", "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến"; "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến";

b) Hình thức khen thưởng: "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát", Giấy khen.

3. Yêu cầu của việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 27. Nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Người điều hành buổi lễ là đại diện lãnh đạo của đơn vị tổ chức buổi lễ. Đơn vị chủ trì lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải xây dựng kịch bản lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Công bố quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Đại diện lãnh đạo của cơ quan, đơn vị làm công tác thi đua, khen thưởng hoặc của đơn vị tổ chức buổi lễ công bố toàn văn quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Công bố Quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước: Trước khi công bố, người công bố mời Đội cờ truyền thống (nếu có), đại diện cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, đại diện các thế hệ lãnh đạo của tập thể được khen thưởng (nếu có) hoặc cá nhân được khen thưởng lên lễ đài để nghe công bố quyết định khen thưởng;

c) Công bố Quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của ngành Kiểm sát nhân dân: Công bố xong, người công bố mời đại diện lãnh đạo của tập thể hoặc cá nhân có tên trong quyết định khen thưởng lên lễ đài để đón nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

3. Trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Người trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là người có thẩm quyền quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc người được người có thẩm quyền quyết định khen thưởng ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đại diện lãnh đạo cấp trên tham dự buổi lễ; người trao đứng ở vị trí trung tâm của lễ đài;

b) Trao theo thứ tự: Gắn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu) trước; sau đó trao Bằng và trao Cờ Anh hùng (đối với tập thể được đón nhận danh hiệu Anh hùng);

c) Đối với tập thể có Cờ truyền thống: Người trao gắn Huân chương (hoặc Huy hiệu kèm theo danh hiệu) lên góc cao mặt phải Cờ truyền thống. Vị trí gắn Huân chương (hoặc Huy hiệu kèm theo danh hiệu) trên Cờ truyền thống được thực hiện theo thứ hạng từ cao xuống thấp; Đối với tập thể không có Cờ truyền thống: Người trao trao Bằng đã gắn sẵn Huân chương (hoặc Huy hiệu kèm theo danh hiệu);

d) Trao tặng cho cá nhân: Người trao gắn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu) lên phía trái ngực áo người đón nhận, sau đó trao Bằng.

đ) Truy tặng: Người trao trao Bằng đã gắn sẵn Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu) cho đại diện gia đình cá nhân được truy tặng;

e) Việc trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong một số trường hợp đặc biệt như cá nhân là người cao tuổi sức khỏe yếu, người khuyết tật hoặc

quyết định khen thưởng cho nhiều đối tượng, cơ quan chủ trì lễ trao tặng xin ý kiến của người có thẩm quyền trao tặng hoặc được ủy quyền trao tặng hoặc đại diện lãnh đạo cấp trên tham dự buổi lễ quyết định.

4. Đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Đón nhận các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước: Người đón nhận khen thưởng đứng nghiêm theo hàng ngang tại vị trí trung tâm trên lễ đài nghe công bố quyết định khen thưởng;

b) Đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Người đón nhận khen thưởng được mời lên vị trí trung tâm của lễ đài để đón nhận;

c) Khi đón nhận Bằng hoặc Cờ, người đón nhận khen thưởng hai tay nâng Bằng hoặc Cờ cao ngang ngực, giữ nguyên tư thế cho đến khi rời khỏi lễ đài;

d) Trong trường hợp cần thiết, đại diện tập thể hoặc cá nhân được khen thưởng phát biểu ý kiến sau khi đón nhận khen thưởng;

đ) Khi đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của ngành Kiểm sát nhân dân áp dụng theo quy định tại điểm b, c và điểm d khoản 4 Điều này.

5. Người phục vụ nghi thức trao:

a) Không quay lưng về phía người dự; đứng phía sau, bên phải (tay thuận) người trao khi đưa Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu, Bằng, Cờ) cho người trao;

b) Đặt Huân chương (hoặc Huy chương, Huy hiệu kèm theo danh hiệu, Bằng) trong khay phủ vải đỏ; Bằng phải được lồng trong khung; bưng khay, đưa Huân chương, Bằng, Cờ bằng hai tay cho người trao.

Điều 28. Trao tặng các hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam

Việc tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Thông tư này và các quy định sau:

1. Tổ chức trao tặng ở trong nước do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện.

2. Tổ chức trao tặng ở ngoài nước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Mục 3
QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 29. Quy trình chung xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Quy trình tại Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân

a) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước và hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, gửi văn bản xin ý kiến các đơn vị liên quan; tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành họp xem xét, bỏ phiếu kín;

c) Căn cứ kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành, Thường trực Hội đồng trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định;

d) Thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng;

đ) Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Quy trình tại Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

a) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi văn bản xin ý kiến các đơn vị liên quan; tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được bình xét tại cụm, khối thi đua thì phải có kết quả bình xét, đánh giá của cụm, khối thi đua trước khi tổng hợp, báo cáo Hội đồng;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị họp xem xét, bỏ phiếu kín;

c) Căn cứ kết quả bỏ phiếu tín nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, Thường trực Hội đồng trình Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định;

d) Thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng;

đ) Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 30. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ

1. Đối với các cá nhân, tập thể:

a) Tập thể, cá nhân viết báo cáo thành tích và chuẩn bị hồ sơ có liên quan theo quy định.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích khen thưởng của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ); số quyết định, ngày, tháng, năm được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản). Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân ngoài việc thể hiện thành tích đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định còn phải thể hiện chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo các mẫu tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

- Đối với khen thưởng công trạng cấp Nhà nước: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng trước 06 tháng tính đến thời điểm Ngành trình Thủ tướng Chính phủ, quá thời hạn trên, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân không nhận hồ sơ trình khen thưởng.

b) Cá nhân đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị khen thưởng; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) xem xét, hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị đã giải thể, chia tách, sáp nhập thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm đề nghị khen thưởng. Thành tích khen thưởng của cơ quan, đơn vị đã giải thể, chia tách, sáp nhập được tính theo các năm hoặc cộng dồn các năm mà cơ quan, đơn vị đó đã đạt được để đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn chung.

- Đối với cá nhân khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí hoặc có quyết định nghỉ hưu mà chưa được khen thưởng quá trình cống hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, từ trần), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu lập hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

c) Tờ trình đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể phải có các nội dung sau:

- Căn cứ pháp lý;

- Nội dung, hình thức, thành tích đề nghị khen thưởng;

- Ý kiến của cơ quan liên quan về nội dung xin ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng;

- Ý kiến thẩm định của cấp trình về các trường hợp đề nghị khen thưởng đã đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

Các nội dung chi tiết của Tờ trình đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

d) Khen thưởng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân đóng trên địa bàn địa phương, phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các nội dung: Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương). Hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước đối với cá nhân thuộc quyền quản lý của Ban thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ và của tập thể Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phải có ý kiến đánh giá nhận xét của Ban thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ.

đ) Thủ trưởng cấp trình phải chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan

đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

e) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp mình.

g) Khi họp xét danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân", "Cờ thi đua của Chính phủ", Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu:

- Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân", "Cờ thi đua Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

h) Sau khi có kết quả họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân trình Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:

- Khen thưởng cho cá nhân công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân;

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập" (các hạng), danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Nhà giáo nhân dân".

i) Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự tham mưu về chủ trương khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân người nước ngoài và giúp lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao xin ý kiến của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao trước khi phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng làm thủ tục đề nghị khen thưởng.

2. Khi trình hồ sơ khen thưởng, cấp trình gửi bản giấy (bản chính) đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ khen thưởng kèm theo về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi bản giấy (bản chính) đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ khen thưởng kèm theo đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân phối hợp với Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát công khai danh sách cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng huân chương, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", danh hiệu vinh dự nhà nước và danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", đăng tải ít nhất 10 ngày trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất). Việc lấy ý kiến của nhân dân trên phương tiện thông tin truyền thông và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân trước khi trình cấp trên khen thưởng và được nêu trong Biên bản họp xét khen thưởng của Ngành.

4. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

6. Đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát quân sự các cấp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để phục vụ việc tra cứu, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng hoặc xác nhận cho các đối tượng hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ của pháp luật và của Ngành.

Điều 31. Thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng

1. Thời điểm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng theo hướng dẫn hằng năm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại). Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" gửi cùng thời điểm với hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ ba. Thời điểm gửi hồ sơ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm có quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" lần thứ hai.

2. Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình khen thưởng theo công trạng, danh hiệu thi đua cấp nhà nước gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) theo hướng dẫn hằng năm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại).

3. Thời gian Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát

nhân dân thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân đối với:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất và những trường hợp khác có yêu cầu cụ thể về thời gian);

b) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo công trạng cấp Nhà nước, trong thời hạn 30 ngày làm việc (40 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: "Huân chương Độc lập", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Sao vàng"; danh hiệu Anh hùng), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất và những trường hợp khác có yêu cầu cụ thể về thời gian).

4. Thời gian bộ phận được giao nhiệm vụ tham mưu công tác thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất và những trường hợp khác có yêu cầu cụ thể về thời gian).

5. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng:

a) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hết thời gian thẩm định, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng;

b) Trường hợp đã trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng nhưng không được cấp có thẩm quyền khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc không khen thưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến đơn vị trình khen thưởng;

c) Trường hợp nhận được quyết định khen thưởng và hiện vật của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sao, gửi Quyết định và hiện vật khen thưởng đến đơn vị trình khen thưởng.

Điều 32. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân thẩm định hồ sơ, căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ trình có 02 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của cấp trình (kèm theo danh sách và trích ngang thành tích);

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" có xác nhận của cấp trình, trong đó phải nêu rõ nội dung, hiệu quả của sáng kiến hoặc đề tài khoa học được áp dụng trong thực tiễn;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; kèm theo sản phẩm đã được nghiệm thu;

đ) Bản sao quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" trước thời điểm đề nghị và các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

e) Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, ý kiến của Ban cán sự đảng cấp trình về việc đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

3. Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (kèm theo danh sách và trích ngang thành tích);

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" có xác nhận của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; kèm theo sản phẩm được nghiệm thu;

đ) Bản sao quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" trước thời điểm đề nghị và các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có);

e) Ý kiến của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

Điều 33. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân", "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và danh hiệu thi đua khác

1. Các danh hiệu "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân", "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến"; "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình;

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị tặng các danh hiệu thi đua "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân", "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân";

d) Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu đề xuất của cụm, khối thi đua đối với tập thể (nếu có);

đ) Bản sao quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" khi đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân" và các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có);

e) Chứng nhận hoặc xác nhận của lãnh đạo cấp trình đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong trường hợp đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở". Chứng nhận hoặc xác nhận của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Ngành hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Ngành trong trường hợp đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân";

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng "Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân" cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào được thực hiện theo hướng dẫn khi phát động từng phong trào.

Điều 34. Hồ sơ đề nghị xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ"

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" có 02 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của cấp trình;

b) Báo cáo thành tích của tập thể có xác nhận của cấp trình;

c) Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu;

d) Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương về việc đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ";

đ) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

2. Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" có xác nhận của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân;

d) Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, ý kiến của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ";

đ) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

Điều 35. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng Huân chương các loại

1. Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng Huân chương các loại, mỗi loại có 02 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của cấp trình;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng có xác nhận của cấp trình;

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng;

đ) Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương về việc đề nghị tặng Huân chương;

e) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

2. Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng có xác nhận của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng với các trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ;

đ) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có);

e) Ý kiến của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương về việc đề nghị tặng Huân chương.

Điều 36. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát"

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát" được lập thành 01 bộ, gồm:

a) Tờ trình của cấp trình;

b) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình;

c) Bản tóm tắt quá trình công tác và thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này cùng bản sao quyết định tuyển dụng.

d) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân ngoài Ngành được lập thành 01 bộ, gồm:

a) Tờ trình của cấp trình (kèm theo danh sách cá nhân);

b) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình;

c) Bản tóm tắt công lao đóng góp cho sự phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân do đơn vị trình lập;

d) Đơn vị đề nghị có văn bản trao đổi và ý kiến phản hồi của cơ quan chủ quản cấp trên đối với cá nhân được đề nghị. Trường hợp cá nhân không thuộc cơ quan nhà nước, phải có ý kiến của chính quyền nơi cư trú hoặc đóng trụ sở của cơ quan.

đ) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

Điều 37. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động"

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân thẩm định hồ sơ, căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân xem xét, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" gồm 02 bộ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình của cấp trình;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" có xác nhận của cấp trình;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình;

d) Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương về việc đề nghị tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động";

đ) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

3. Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" có xác nhận của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình;

d) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có);

đ) Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương về việc đề nghị tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động". Ý kiến của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc đề nghị tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động".

Điều 38. Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng, truy tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" có 02 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của cấp trình;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình;

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân hoặc được giải thưởng ở khu vực, có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng;

đ) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài và cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài có 01 bộ (bản chính), gồm: Tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể do Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện và văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân hoặc được giải thưởng ở khu vực, có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng;

đ) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

Điều 39. Hồ sơ, thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao"; tặng Giấy khen

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao"; tặng Giấy khen gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao" do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngành hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng;

đ) Trường hợp đề nghị tặng "Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao", tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân ngoài Ngành có đóng góp vào quá trình phát triển của Ngành, đơn vị đề nghị phải có văn bản trao đổi và ý kiến phản hồi của cơ quan chủ quản cấp trên của cá nhân, tập thể được đề nghị. Trường hợp cá nhân, tập thể không thuộc cơ quan nhà nước, phải xin ý kiến của chính quyền nơi cư trú hoặc đóng trụ sở của cơ quan.

e) Các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Điều 30 của Thông tư này (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tặng Giấy khen cho mỗi lần xét khen thưởng không quá 20% tổng số cá nhân, tập thể đang công tác tại đơn vị (trừ

trường hợp cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất).

Điều 40. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thủ trưởng đơn vị khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản có 01 bộ (bản chính), trường hợp trình khen cấp nhà nước phải có 02 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản;

c) Danh sách đề nghị khen thưởng.

4. Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của ngành Kiểm sát nhân dân:

a) Khen thưởng Giấy khen: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị thẩm định, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, đề nghị Thủ trưởng đơn vị quyết định việc khen thưởng;

b) Khen thưởng Bằng khen: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân thẩm định, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định việc khen thưởng.

5. Đối với các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân thẩm định, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Hồ sơ Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Tờ trình của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản;

c) Danh sách đề nghị khen thưởng.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG KHOA HỌC - SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 41. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Ủy viên thường trực là Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng;

d) Ủy viên gồm: Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự; Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin; Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và một số thành viên khác do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định.

đ) Thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Tham mưu, tổng hợp thuộc Vụ Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đánh giá phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc; trong Ngành hoặc trong lĩnh vực đối với thành tích của cá nhân, tập thể để quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân được sử dụng con dấu, chữ ký số của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định.

5. Vụ Thi đua - Khen thưởng là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 42. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

1. Thủ trưởng đơn vị không có tư cách pháp nhân được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao uỷ quyền và Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, Hội đồng tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ trưởng đơn vị. Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng do Thủ trưởng đơn vị quyết định;

c) Ủy viên Hội đồng và Thư ký Hội đồng do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong đơn vị; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong đơn vị;

d) Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị đánh giá phạm vi ảnh hưởng đối với thành tích của cá nhân, tập thể để quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao được sử dụng con dấu, chữ ký số của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định.

5. Phòng Tham mưu - Tổng hợp là bộ phận thường trực của Hội đồng.

Điều 43. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Viện trưởng phụ trách công tác thi đua,

khen thưởng. Số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định;

c) Ủy viên thường trực là Chánh Văn phòng;

d) Ủy viên Hội đồng là Chánh Thanh tra, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Chủ tịch Công đoàn, các Ủy viên khác và Thư ký Hội đồng do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong cơ quan; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong cơ quan;

d) Tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đánh giá phạm vi ảnh hưởng đối với thành tích của cá nhân, tập thể để quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được sử dụng con dấu, chữ ký số của đơn vị theo quy định.

5. Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng là bộ phận Thường trực của Hội đồng.

Điều 44. Hội đồng Khoa học - Sáng kiến các cấp

1. Hội đồng Khoa học - Sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc xem xét, đề xuất công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận, nghiệm thu, áp dụng và của sáng kiến đã được công nhận, áp dụng; công nhận sáng kiến và hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến của các cá nhân công tác tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao, không thuộc biên chế tại đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hội đồng Khoa học - Sáng kiến cơ sở tại đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn nghiệp

vụ liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành viên khác (nếu cần thiết). Hội đồng Khoa học - Sáng kiến có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận, nghiệm thu, áp dụng để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao uỷ quyền cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao không có tư cách pháp nhân thành lập Hội đồng Khoa học - Sáng kiến cơ sở tại đơn vị. Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng Khoa học - Sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân và Hội đồng Khoa học - Sáng kiến cơ sở được sử dụng con dấu, chữ ký số của cơ quan, đơn vị theo quy định.

5. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân có trách nhiệm tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành các văn bản hướng dẫn về việc xét, công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo quy định.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 45. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng, các Điều 50, 51 và Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Hằng năm, các đơn vị có trách nhiệm lập, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Tiền thưởng

1. Tập thể, cá nhân được khen thưởng được nhận kèm theo tiền thưởng với mức quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc thưởng tiền theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Tập thể, cá nhân ngoài ngành Kiểm sát nhân dân được khen thưởng được nhận tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương ứng.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương tổ chức thực hiện những nội dung liên quan trong hệ thống Viện kiểm sát quân sự các cấp.

3. Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho việc xét đề nghị, khen thưởng.

4. Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện chế độ trích lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

5. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

Điều 48. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

2. Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực./.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí

PHỤ LỤC I

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-VKSNDTC ngày tháng năm 2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao)

Mẫu số 01	Mẫu Tờ trình đề nghị khen thưởng của VKSND tối cao
Mẫu số 02	Mẫu Tờ trình đề nghị khen thưởng của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát quân sự trung ương, các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, cấp tỉnh
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân và Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tập thể lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân, Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong cơ quan, tổ chức, đơn vị
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề hoặc thi đua chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước cho tập thể, cá nhân
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Giấy khen cho tổ chức nước ngoài
Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Giấy khen cho cá nhân người nước ngoài
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích và quá trình công tác đề nghị xét tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm sát"
Mẫu số 13	Văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ...

Mẫu số 01

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../TTr-VKSTC	----------
	Hà Nội, ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị khen thưởng ...[1].../tặng (truy tặng) danh hiệu....[2].

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ ..... [3]..... ; Viện kiểm sát nhân dân tối cao kính trình Thủ tướng Chính phủ:

Xét tặng/truy tặng (danh hiệu .....[2].....) cho..... tập thể/....cá nhân.

Hoặc xét, tặng/truy tặng ...(hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ [4]) cho...tập thể/... cá nhân.

Hoặc xét, trình Chủ tịch nước tặng/truy tặng (hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước [5]) cho.... tập thể/...hộ gia đình/...cá nhân.

Đã có thành tích .....

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được Viện kiểm sát nhân dân tối cao xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1 .....

2 .....

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:	**VIỆN TRƯỞNG**
- Như trên;	*(Chữ ký, dấu/chữ ký số của cơ quan)*
- .....;	**Họ và tên**
- Ban TĐKT TW;	
- Lưu: VT,...[6] ...[7].	

Ghi chú:

[1] Các hình thức khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, cống hiến, niên hạn, đối ngoại

[2] Các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ. Đối với các danh hiệu vinh dự Nhà nước trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thực hiện theo mẫu Tờ trình tại các Nghị định của Chính phủ về từng ngành, lĩnh vực. Lập riêng tờ trình theo thẩm quyền khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ hoặc thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch nước

[3] Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

[4] Hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Chính phủ: Cờ thi đua của Chính phủ.

[5] Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước: Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

[6] Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

[7] Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 02

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO .....[1]..... -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: .../TTr-.....[2]...	.....[3]...., *ngày... tháng... năm...*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị khen thưởng ....[4]../tặng (truy tặng) danh hiệu....[5].

Kính gửi:

- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tối cao;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ ..... [6]..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của..... [1] .....;

Căn cứ ..... [7]..... ; .....[1]..... kính trình kính trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân xét, trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

Xét tặng/truy tặng (hoặc đề nghị .... xét tặng/truy tặng) danh hiệu...[5]... cho... tập thể/...cá nhân.

Hoặc xét, tặng/truy tặng (hoặc đề nghị .... xét tặng/truy tặng) hình thức khen thưởng ....[8].... (hoặc hoặc đề nghị .... xét tặng/truy tặng hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ [9], hoặc hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước[10]) cho...tập thể/... cá nhân.

Đã có thành tích .....

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được .....[1]..... xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1 .....

2 .....

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét (hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét), quyết định.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT,...[11] ...[12]	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* **Họ và tên**

Ghi chú:

[1] Tên đơn vị trình khen.

[2] Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành văn bản.

[3] Địa danh.

[4] Các hình thức khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, cống hiến, niên hạn, đối ngoại

[5] Các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

[6] Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen

[7] Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

[8] Hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

[9] Hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Chính phủ: Cờ thi đua của Chính phủ.

[10] Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước: Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

[11] Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

[12] Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[1]Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN..... [2]

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể[3].

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC[4]

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-NĐ ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Đối với tập thể nhỏ không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân thì ghi rõ nội dung này trong báo cáo thành tích.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Ngành, địa phương và cả nước[5].

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[7].

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[8]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG [9]
(hoặc **XÁC NHẬN CỦA VKSND TỐI CAO** [11])
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ [10]
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Địa danh.
[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Không gộp chung thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước với Thủ tướng Chính phủ. Tờ trình lập riêng theo từng loại hình khen thưởng; trình khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước).
[3] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).
[4] Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của Ngành.
[5] Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:
Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.
[6] Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...
[7] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).
[8] Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
[9] Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Ngành.
[10]
[11] Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Mẫu số 04 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[1]Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....[2]
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo .....
- Quê quán[3]: .....
- Nơi thường trú[3]: .....
- Cơ quan, địa phương công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC[4]

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: .....
2. Thành tích đạt được của cá nhân[5]: .....

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[6]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
(Ký, đóng dấu)

[1] Địa danh.
[2] Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng
[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).
[4] Báo cáo thành tích liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm liên lục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 03 năm liên tục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến và Giấy khen.
[5] Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).
- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.
- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.
- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.
- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...
[6] Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc truy tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...
- Đối với đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":
+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ngành, tỉnh và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;
+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ kèm theo hồ sơ.
- Đối với báo cáo đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 05 (cá nhân có quá trình cống hiến)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[1]Tỉnh (thành phố), ngày ...tháng...năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG..... [2]

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....

Bí danh[3]: ..... Nam, nữ: .....

- Ngày, tháng, năm sinh: .....

- Quê quán[4]: .....

- Nơi thường trú[4]: .....

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần): .....

- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận): .....

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác: .....

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể): .....

.....

- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần): .....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác[5].

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KỶ LUẬT[6]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN[7]
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Địa danh
[2] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
[3] Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.
[4] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.
[5] Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi

tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

[6] Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

[7] Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

[8] Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 06 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[1]Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG..... [2]

Tên tập thể đề nghị

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ[3].

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[4].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[7].

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[8]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH [9]
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ [10]
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Địa danh.
[2] Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động).
[3] Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).
[4] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).
Báo cáo nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 63 (Anh hùng Lao động) của Luật Thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:
- Đối với trường học: Báo cáo thể hiện rõ kết quả công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.
[5] Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.
[6] Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...
[7] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).
[8] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
[9] Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng của VKSND cấp huyện; phòng thuộc VKSND cấp tỉnh; Văn phòng, Viện nghiệp vụ của VKSND cấp cao; cấp phòng và tương đương của các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

[10] Ghi rõ chức vụ người ký.

Mẫu số 07 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[1]Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG..... [2]

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Ngày, tháng, năm sinh: ..... Giới tính: .....
- Quê quán[3]: .....
- Nơi thường trú: .....
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần): .....
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác: .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể): .....
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần): .....

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)[4].

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu[5].

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO[8]
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Địa danh.

[2] Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước tặng, truy tặng (Anh hùng Lao động).

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố); tỉnh (thành phố thuộc trung ương) theo địa danh mới.

[4] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

Báo cáo nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 63 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trong giai đoạn này nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

[5] Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

[6] Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc truy tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

[8] Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo thay.

Mẫu số 08

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[1]Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)..... [1]
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đối với báo cáo của tập thể:

(1). Ghi sơ lược năm thành lập, địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức, cơ sở vật chất, các tổ chức đảng, đoàn thể).

(2). Chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với báo cáo của cá nhân ghi sơ lược lý lịch:

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Bí danh: .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính:.....
- Quê quán :.....
- Nơi thường trú: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[3]
(hoặc **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[4]**)
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO[5]
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO[7]
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Địa danh.

[2] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đối với báo cáo của cá nhân: Thủ trưởng đơn vị trình xác nhận.

[4] Đối với báo cáo của tập thể: Không ghi khi đề nghị cho đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh. Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng của VKSND cấp huyện; phòng thuộc VKSND cấp tỉnh; Văn phòng, Viện nghiệp vụ của VKSND cấp cao; cấp phòng và tương đương của các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

[5] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

[6] Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng của cá nhân thuộc: VKSND cấp huyện; phòng thuộc VKSND cấp tỉnh; Văn phòng, Viện nghiệp vụ của VKSND cấp cao; cấp phòng và tương đương của các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

[7] Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng cấp nhà nước.

Mẫu số 09[1]

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[2]Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG..... [3]

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối với báo cáo của tập thể:

(1). Ghi địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức;

(2). Chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với báo cáo của cá nhân ghi sơ lược lý lịch:

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Bí danh: .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính:.....
- Quê quán:.....
- Nơi thường trú: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC [4]

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được thống nhất giao ước thi đua trong đợt phát động thi đua hoặc thi đua chuyên đề; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[5]
(hoặc **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**[6])
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO[7]
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO[8]
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Mẫu này áp dụng đối với đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề hoặc thi đua chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước cho tập thể, cá nhân.

[2] Địa danh.

[3] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; *trường hợp thực sự xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.*

[4] Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

[5] Đối với báo cáo của cá nhân: Thủ trưởng đơn vị trình xác nhận.

[6] Đối với báo cáo của tập thể: Không ghi khi đề nghị cho đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh. Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng của VKSND cấp huyện; phòng thuộc VKSND cấp tỉnh; Văn phòng, Viện nghiệp vụ của VKSND cấp cao; cấp phòng và tương đương của các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

[7] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên.

[8] Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị khen thưởng cấp nhà nước.

Mẫu số 10 (Áp dụng đối với tổ chức)[1]

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---

....., ngày .... tháng .... năm ....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....
(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức: .....
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: ..... Fax.: .....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): .....
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: .....
- Quá trình thành lập và phát triển: .....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

---

[1] Mẫu này áp dụng đối với đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen cho tổ chức nước ngoài.

Mẫu số 11 (Áp dụng đối với cá nhân)[1]

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày .... tháng .... năm ....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG).....
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: .....
- Ngày sinh: ..... Giới tính: .....
- Quốc tịch: .....
- Chức vụ: .....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc: .....

2. Tóm tắt quá trình công tác: .....

.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

---

[1] Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của bộ, ban ngành, tỉnh và Giấy khen cho cá nhân người nước ngoài.

Mẫu số 12[1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP KIỂM SÁT"

- Họ và tên: .....; Nam, nữ:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay:.....

I. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian (Từ tháng...năm... đến tháng...năm....)	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng số năm công tác trong ngành	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được ưu tiên[2]

II. KỶ LUẬT[3]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[4]
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[5]
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Mẫu này áp dụng đối với cá nhân đề nghị tặng Kỷ niệm chương.
[2] Chỉ kê khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Anh hùng lao động, Huân chương lao động các hạng, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành Quyết định).
[3] Chỉ ghi hình thức kỷ luật từ "Khiển trách" trở lên.
[4] Ghi rõ chức vụ người ký.
[5] Chỉ ghi phần này trong Báo cáo đề nghị tặng Kỷ niệm chương của cá nhân thuộc: VKSND cấp huyện; phòng thuộc VKSND cấp tỉnh; Văn phòng, Viện nghiệp vụ của VKSND cấp cao; cấp phòng và tương đương của các đơn vị thuộc VKSND tối cao

Mẫu số 13

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO **TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH[1]** --- Số: .../...[2] - ...[3]...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *...[4]..., ngày... tháng... năm...*

XÁC NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN HOẶC ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ .....

Căn cứ .....

Căn cứ .....

(Đơn vị trình khen thưởng).....[5] xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ..... đề nghị xét, tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ....." hoặc đề nghị khen thưởng ..... cho cá nhân (hoặc các cá nhân) có tên sau đây:

1. Họ và tên: .....

Chức vụ, đơn vị công tác: .....

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

2. Họ và tên: .....

Chức vụ, đơn vị công tác: .....

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

Ý kiến của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ..... để đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT, ...[6]...[7]...

.....[8].....

Ghi chú:

[1] Tên cơ quan, tổ chức trình khen.

[2] Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.

[3] Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.

[4] Địa danh.

[5] Lưu ý: Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn Ngành của các sáng kiến đề tài nghiên cứu khoa học do Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, công nhận.

[6] Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

[7] Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

[8] Địa chỉ cơ quan, tổ chức; thư điện tử; trang thông tin điện tử; số điện thoại; số Fax (nếu cần).